TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **416/**2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thanh T** – sinh năm: 1987

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh N** – sinh năm: 1988

Cùng trú tại: Số 102A/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thanh T và anh Nguyễn Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Minh Đ – sinh ngày: 28/03/2015 và Nguyễn Thiện N – sinh ngày: 11/04/2017 cho chị Trần Thanh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị Trần Thanh T mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Chị Trần Thanh T và anh Nguyễn Minh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí*:** Chị Trần Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008956 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Chị T đã nộp đủ án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.HTN;
- CC.THADS HTN;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hồ Lân